

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Người liên hệ: Trương Bích Ngọc
Tel: 04.35742022 ext 305
Email: ngoctb@vcci.com.vn



5.2015

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG	3
1. Các thông tin cơ bản	3
2. Lịch sử	4
3. Văn hoá xã hội	5
4. Du lịch	5
5. Con người	5
6. Quan hệ quốc tế	6
7. Văn hóa kinh doanh	6
8. Cộng đồng người Việt tại Hàn Quốc	6
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ	7
1. Tổng quan	7
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:	7
3. Các chỉ số kinh tế.....	8
4. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, XNK, thuế v...v.....	8
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM	11
1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây	11
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM	12
1. Hợp tác thương mại	12
2. Hợp tác đầu tư.....	13
3. Hợp tác trong các lĩnh vực khác	16
Viện trợ ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam:	16
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	12
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết.....	17
2. Hoạt động đã triển khai.....	17
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	19
1. Địa chỉ hữu ích.....	19
2. Các thông tin khác	20

PHỤ LỤC THAM KHẢO

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Hàn Quốc

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Hàn Quốc

I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Đại Hàn Dân Quốc
Thủ đô	Seoul
Quốc khánh	3/10
Diện tích	99.720 km ² Trong đó diện tích đất liền: 96.920 km ² ; diện tích mặt nước: 2.800 km ²
Dân số	49 triệu người (tính đến tháng 6/2014)
Khí hậu	Khí hậu ôn đới, có 4 mùa rõ rệt. Mùa xuân và mùa thu khá ngắn, mùa hè nóng và ẩm ướt, mùa đông thì lạnh, khô và tuyết rơi nhiều.
Ngôn ngữ	Tiếng Hàn
Tôn giáo	đạo Cơ đốc (31,6%), đạo Phật (24,2%)
Đơn vị tiền tệ	Đồng Won, Tỷ giá 1 USD = 1.084 KRW (Won) (năm 2015)
Múi giờ	GMT + 2
Thể chế	Người đứng đầu Đại Hàn Dân quốc là Tổng thống do dân trực tiếp bầu ra mỗi năm năm một lần và không được phép tái ứng cử. Tổng thống là đại diện cao nhất của quốc gia và có quyền chỉ huy quân đội (tương đương chức: Tổng Tư lệnh). Thủ tướng do Tổng thống chỉ định và lãnh đạo chính phủ. Chính phủ có tối thiểu 15 và tối đa là 30 thành viên. Thành viên chính phủ do thủ tướng chỉ định. Chức vụ thủ tướng cũng như bộ trưởng phải được sự thông qua của quốc hội. Quốc hội Hàn Quốc chỉ có một viện và được gọi là 국회 (國會, Gukhoe,

Quốc hội). Đại biểu quốc hội được bầu mỗi bốn năm một lần. Quốc hội có tất cả 299 đại biểu.

Cơ quan quan trọng thứ ba trong hệ thống chính trị Hàn Quốc là Tòa án tối cao. Cơ quan này theo dõi hoạt động của chính phủ và ra các phán quyết cuối cùng. Tòa án gồm có chín thẩm phán tối cao. Tổng thống trực tiếp chỉ định ba người trong số này, ba người được quốc hội bầu ra, tuy nhiên phải được sự chấp thuận của tổng thống. Chánh án tòa án tối cao là người chỉ định ba thẩm phán còn lại.

Tổng thống

Park Geun-Hye (năm 2012)

Thủ tướng

Jung Hong Won (từ 28/2/2013)

Các tỉnh thành phố khác 06 thành phố lớn trực thuộc trung ương (Incheon ở phía Tây Seoul, Daejeon ở miền trung, Kwangju ở phía Tây Nam, Daegu và Busan ở phía Đông Nam, Ulsan và 9 tỉnh; 01 tỉnh tự trị (Jeju).

Vị trí địa lý

Hàn Quốc nằm trên Bán đảo Triều Tiên, một bán đảo trải dài 1.000 km từ bắc tới nam, ở phần đông bắc của lục địa Châu Á, nơi hải phận của bán đảo tiếp giáp với phần cực tây của Thái Bình Dương. Phía bắc bán đảo tiếp giáp với Trung Quốc và Nga. Phía đông của bán đảo là Biển Đông, xa hơn nữa là nước láng giềng Nhật Bản. Ngoài bán đảo chính còn có hơn 3.200 đảo nhỏ.

Cấu trúc tuổi

0-14 tuổi: 14,1 %
15-64 tuổi: 73,2%
từ 65 tuổi trở lên: 12,7%

Các đảng phái chính trị Ngoài Đảng cầm quyền đại dân tộc (chiếm hơn 50% số ghế trong Quốc hội) còn có các đảng khác như: Dân chủ, Tân tiến và Sáng tạo, Dân chủ Lao động, Liên minh than Pac Kun Hê, Hàn Quốc sáng tạo và Tiến bộ tân đảng.

2. Lịch sử

Trước năm 1945, Hàn Quốc hay Triều Tiên chỉ là tên gọi khác nhau của bán đảo Triều Tiên. Đất nước này có khoảng 5.000 năm lịch sử. Tổ tiên của người Triều Tiên là những người thuộc các bộ lạc Mông Cổ di cư từ vùng Trung Á đến bán đảo.

Năm 2333 trước Công nguyên, nước Cổ Triều Tiên (Ko Choson) ra đời, lấy Bình Nhưỡng làm trung tâm, bao gồm cả vùng Mãn Châu, Hoa Đông (Trung Quốc) và bán đảo Triều Tiên. Nhà nước này tồn tại khoảng 1000 năm, liên tiếp bị nhà Chu, nhà Hán xâm lược.

Nước Triều Tiên được thế giới biết đến từ triều đại Koryo. Tên nước Koryo được phiên âm quốc tế thành KOREA.

Cuối thế kỷ 19, bán đảo Triều Tiên bị các nước lớn Trung Quốc, Nga, Nhật Bản tranh giành nhau. Năm 1910, Nhật Bản thôn tính Bán đảo. Năm 1945, Bán đảo được giải phóng, nhưng đất nước bị chia cắt, hình thành hai nhà nước theo hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau: Phía Nam gọi là Đại Hàn Dân Quốc gọi tắt là Hàn Quốc, tên tiếng Anh là Republic of Korea (ngày 15 tháng 8 năm 1948, Tổng thống là Lý Thừa Vãn) và CHDCND Triều Tiên ở phía Bắc (ngày 09 tháng 9 năm 1948, Chủ tịch nước là Kim Nhật Thành), tên tiếng Anh là Democratic People's Republic of Korea lấy vĩ tuyến 380 Bắc làm ranh giới. Cuộc chiến tranh

Triều Tiên 1950-1953 đã không làm thay đổi được cục diện trên bán đảo, vĩ tuyến 38 trở thành đường ranh giới quân sự cho đến ngày này.

3. Văn hoá xã hội

Hàn Quốc có chung nền văn hóa truyền thống với CHDCND Triều Tiên. Tuy vậy, văn hóa hiện đại của Nam Hàn lại khác biệt với Bắc Hàn.K-Pop:K-Pop (viết tắt của Korean Pop, Pop Hàn Quốc) là dòng nhạc Pop ở Hàn chịu ảnh hưởng của J-Pop (Pop Nhật). Những người mới nghe không thể phân biệt được sự khác biệt giữa hai dòng nhạc này.

4. Du lịch

Hàn Quốc là một đất nước có nền du lịch và công nghiệp giải trí phát triển, là nơi có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp. Là một quốc gia bán đảo có bốn mùa rõ rệt, Hàn Quốc có các thung lũng, ngọn núi, những dòng sông và bãi biển đẹp như tranh. Xuyên suốt phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp này có nhiều đền đài, miếu cổ, cung điện hoàng gia, công trình điêu khắc, chùa chiền, khu khảo cổ, pháo đài, làng dân gian và viện bảo tàng. Các danh lam như núi Baekdu, ngọn núi được xem là núi thiêng của bán đảo Hàn Quốc và dân chúng Hàn Quốc cho rằng đó là nơi khai sinh nguồn cội của dân tộc mình. Du khách nước ngoài cũng ghé thăm đảo Cheju, đảo Doldo, Dadoheia Haesang National Park công viên quốc gia thuộc Wando-gun tỉnh Jeollanam-do được tạo thành từ 1700 hòn đảo lớn nhỏ, nằm trải dài tại phía Tây Nam Hàn. (Chi tiết xem thêm phần Phụ lục)

Mùa xuân là thời điểm tuyệt vời nhất để đến Hàn Quốc. Nhiệt độ lúc này ấm áp nhưng không quá nóng và cũng không có mưa nhiều. Mùa hè bắt đầu bằng mùa mưa lớn vào tháng 6 và càng lúc càng nặng hạt vào tháng 7 – 8, thời tiết cực ẩm và nhiệt độ cao, lên đến 40 độ C. Nên tránh đến Hàn Quốc vào thời điểm này. Mùa thu bắt đầu từ tháng 9, có thể nói là thời điểm tốt nhất để đến Hàn Quốc. Nhiệt độ và độ ẩm trở nên nhẹ nhàng hơn, ngày dễ chịu, mát mẻ và màu sắc mùa thu bắt đầu xuất hiện thật lãng mạn.Mùa đông là thời điểm tuyệt vời để đi trượt tuyết hay đến các khu suối nước nóng.

Hàn Quốc có 7 sân bay quốc tế: Busan (sân bay Kimhae), Cheongju, Daegu, Jeju, Muan, Seoul (sân bay Gimpo và sân bay quốc tế Incheon). Sân bay quốc tế Incheon nằm cách Trung tâm Seoul khoảng 1 giờ xe ô tô về phía Tây. Sân bay này có tất cả các chuyến bay quốc tế chính trong khi sân bay Kimhae của Busan và sân bay Jeju có một số chuyến bay đến các nước lân cận như Nhật Bản.

Korean Air và Asiana là hai hãng hàng không chính ở Hàn Quốc.

5. Con người

Hàn Quốc là một đất nước có một dân tộc duy nhất, nói và viết một thứ ngôn ngữ. Với những đặc tính riêng về thể chất, người Hàn được coi là con cháu của một vài bộ lạc Mông Cổ từ vùng Trung Á di cư đến bán đảo Triều Tiên. Vì vậy họ không bị vướng vào các vấn đề dân tộc và rất đoàn kết. Người Hàn sống chan hòa thân thiện và có kỷ luật và có xu hướng tôn trọng tuổi tác.

- Họ nói và viết một thứ ngôn ngữ, điều này tạo thành bản sắc dân tộc của Hàn Quốc.

- Tiếng Hàn Quốc chuẩn tại Seoul, các địa phương có tiếng địa phương. Trừ đảo Chejudo ra, các ngôn ngữ địa phương còn lại rất giống nhau nên dù ở những vùng khác nhau nhưng người ta không thấy bất tiện trong việc thông hiểu ý nhau.

Trang phục: Hanbok là trang phục truyền thống của Hàn Quốc trong hàng nghìn năm. Ngày nay, Hanbok được mặc chủ yếu vào các ngày lễ tết và các dịp đặc biệt.

Ẩm thực Hàn Quốc giàu dinh dưỡng và có nhiều món được để lên men. Do đó, ẩm thực Hàn Quốc được cho là rất tốt cho sức khỏe và giúp phòng bệnh ung thư hiệu quả. Kim chi là thức ăn nổi tiếng nhất của Hàn Quốc.

Nhà cửa: Hanok, kiểu nhà truyền thống của người Hàn Quốc. Ondol, hệ thống lò sưởi dưới sàn nhà độc đáo của Hàn Quốc. Vật liệu chính để làm kiểu nhà này là từ đất sét và gỗ.

6. Quan hệ quốc tế

Hàn Quốc là thành viên Liên Hợp Quốc (tháng 9/1991), tham gia Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD năm 1996), là thành viên của WTO, ASEM, APEC...

- *Với Mỹ*: Hàn Quốc coi quan hệ đồng minh với Mỹ là quan trọng hàng đầu vì lý do an ninh và phát triển kinh tế. Năm 1954, ký Hiệp ước An ninh chung Hàn Quốc - Mỹ, tiếp tục duy trì đến nay. Hiện nay, Mỹ đang duy trì lực lượng gồm 37 nghìn quân đóng tại Hàn Quốc nhưng đang có kế hoạch rút 12.500 quân (khoảng 1/3) khỏi Hàn Quốc trong vài năm tới.

- *Với Nhật Bản* : Hai nước bình thường hoá quan hệ năm 1965 (Nhật Bản bồi thường cho Hàn Quốc 500 triệu USD); Nhật Bản là bạn hàng và hợp tác kinh tế số 3 của Hàn Quốc.

- *Với Trung Quốc*: Trước năm 1992, Hàn Quốc vẫn duy trì quan hệ với Đài Loan. Sau khi lập quan hệ ngoại giao, Trung Quốc đã vươn lên trở thành đối tác kinh tế lớn thứ 2 của Hàn Quốc (vượt Nhật Bản). Hàn Quốc coi trọng vai trò của Trung Quốc đối với khu vực, đặc biệt là trong việc giải quyết vấn đề Bán đảo Triều Tiên.

- *Với Nga*: Trong những năm gần đây, Hàn Quốc và Nga trao đổi nhiều đoàn cấp cao, Nga muốn đóng vai trò tích cực hơn tại bán đảo Triều Tiên.

- *Với ASEAN*: Hàn Quốc coi trọng quan hệ với tổ chức ASEAN và các nước Đông Nam Á, hoạt động tích cực trong khuôn khổ cơ chế ASEAN + 1, ASEAN + 3 và Diễn đàn An ninh khu vực (ARF).

Đến nay, Hàn Quốc đã có quan hệ ngoại giao với 183 nước trong số 191 nước trên thế giới. Ngày 21/10/1996, Hàn Quốc trở thành thành viên thứ 29 của OECD (tổ chức của các nước công nghiệp tiên tiến). Hàn Quốc đăng cai Hội nghị thượng đỉnh ASEM III năm 2000, được bầu làm Chủ tịch Đại hội đồng LHQ khoá 56 (9/2001-9/2002), đăng cai chung với Nhật Bản World Cup 2002, đăng cai ASIAD-14 Busan 2002, tổ chức Hội nghị cấp cao APEC 2005.

7. Văn hóa kinh doanh

Xã hội Hàn Quốc dựa trên những niềm tin vào Đạo Khổng, điều này cũng đồng nghĩa việc họ rất kính trọng bố mẹ, cấp trên; có trách nhiệm với gia đình, trung thành với bạn bè, khiêm tốn, thật thà và có tác phong nhã nhặn lịch sự. Khía cạnh quan trọng nhất trong xã hội Hàn Quốc chính là sự nhận thức được vị trí của mình trong xã hội cũng như công việc.

Giới thiệu theo đúng nghi thức: người Hàn Quốc luôn muốn cộng tác làm ăn với những người họ quen biết. Vì vậy điều cốt yếu là bạn nên có một người trung gian giới thiệu bạn với chính đối tác bạn đang muốn cộng tác làm ăn trong tương lai. Vị trí trong xã hội của người trung gian càng cao thì cơ hội kết giao làm ăn của bạn với đối tác càng lớn. Hãy lưu ý rằng cách giới thiệu nhạt nhẽo sẽ khiến mất đi sự cộng tác tốt. (Xem thêm phần phụ lục)

8. Cộng đồng người Việt tại Hàn Quốc

Cộng đồng người Việt Nam tại Hàn Quốc là một trong những cộng đồng người Việt lớn nhất thế giới bên ngoài lãnh thổ Việt Nam với hơn 100.000 người (theo thống kê của ĐSQ Việt Nam tại Hàn Quốc cuối năm

2007). Và cũng giống như đa số cộng đồng Việt ở các quốc gia khác, Cộng đồng người Việt tại Hàn Quốc (CĐVNTHQ) hiện chưa có một nơi sinh hoạt chung cho toàn cộng đồng. Cách đây khoảng 7 năm những người Việt Nam tại Hàn Quốc rất khó khăn trong việc gặp gỡ đồng bào mình. Những người Việt mà họ biết chỉ gói gọn quanh công ty, trường học và những bạn bè quen biết từ hồi còn ở Việt Nam; và dĩ nhiên những thắc mắc về cuộc sống lao động và học tập ở Hàn Quốc lại càng khó khăn hơn trong việc tìm kiếm sự giúp đỡ.

Ngày nay cuộc sống của anh em lao động, du học sinh và chị em làm dâu ở Hàn Quốc đang dần trở lên dễ dàng hơn bao giờ hết. Tốc độ phát triển kinh tế và kỹ thuật cao của Hàn Quốc đã mang đến cho CĐVNTHQ những thuận lợi không nhỏ về khía cạnh tinh thần, trong đó Internet đóng vai trò rất quan trọng. Sự phát triển của Internet tốc độ cao, băng thông rộng đã giúp hình thành nên những cộng đồng ảo phục vụ cho lợi ích của từng nhóm đối tượng riêng biệt trong CĐVNTHQ. Bạn có thể dễ dàng tìm kiếm những thông tin hữu ích về cuộc sống và lao động ở Hàn Quốc tại các diễn đàn lớn như VNKROL.com, VIET4RUM.com hoặc những thông tin dành cho du học sinh tại VSAK.vn. Và cụ thể hơn nữa, ở các trường đại học và viện nghiên cứu có đông anh em du học sinh người Việt cũng có diễn đàn để phục vụ cho riêng họ

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Bất chấp các ảnh hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á 1997, Hàn Quốc đã khôi phục kinh tế rất nhanh chóng và vững chắc. Người ta thường nhắc đến sự phát triển thần kỳ về kinh tế của Hàn Quốc như là "Huyền thoại sông Hán", đến nay huyền thoại này vẫn tiếp tục. Kinh tế Hàn Quốc lớn thứ 4 châu Á sau Trung Quốc, Nhật, Ấn Độ và đứng thứ 13 thế giới với GDP năm 2013 là hơn 1.666 tỷ USD (so với gần 2.164 tỷ của 10 nước ASEAN cộng lại). Tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc năm 2013 là 2,8%.

- Hiện Hàn Quốc là cường quốc thương mại lớn thứ 14 thế giới với tổng kim ngạch trên 1.786 tỷ USD (2014), là nước xuất khẩu lớn thứ 6 thế giới (628 tỷ USD năm 2014), nhập khẩu đạt 536,6 tỷ USD (2014). Dự trữ ngoại tệ và vàng đạt 364,8 tỷ USD (tính đến tháng 12/2014). Năm 2014, GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc đạt 35.400USD/ năm. Năm 2012, Hàn Quốc đã gia nhập Câu lạc bộ 7 nước có dân số 50 triệu dân và GDP đầu người trên 20.000 USD. Theo IMF, dự kiến Hàn Quốc sẽ đạt GDP đầu người 31.825 USD vào năm 2017.

- Thế mạnh của công nghệ/công nghiệp Hàn Quốc là các ngành: điện tử, ô tô, hoá chất, đóng tàu (lớn nhất thế giới với các công ty đa quốc gia như Hyundai và Samsung Heavy Industries), thép (với POSCO là nhà sản xuất thép lớn thứ 3 thế giới), sợi, quần áo, da giày, chế biến thức ăn. Hiện nay Hàn Quốc đang đẩy mạnh phát triển các ngành công nghệ cao (hạt nhân, điện tử, tin học, sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới, công nghệ xanh - sạch...) và đi đầu thực hiện mô hình mới về tăng trưởng qua chiến lược phát triển xanh.

- Về kinh nghiệm phát triển: Hàn Quốc là một trong 4 “con hổ châu Á”¹ đã hoàn thành công nghiệp hóa trong hơn 30 năm (1960 - 1996 khi trở thành nước OECD). GDP đầu người tăng từ 87 USD (1962)² lên 13.000 USD (1996) và lần đầu tiên vượt 20.000 USD vào năm 2007 (với 21.590 USD), năm 2012 đạt 22.705 USD³ (tăng 1,3% so với 2011). Từ nước nhận ODA, kể từ 2008 Hàn Quốc trở thành nước cung cấp ODA cho các nước đang phát triển. Để có được cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế cùng mức GDP đầu người như hiện nay, các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây mất hơn 300 năm, Hàn Quốc chỉ mất hơn 30 năm - do đó được gọi là “Kỳ tích sông Hán”. Đòn bẩy và bí quyết chính là phát triển khoa học công nghệ.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Ngành công nghiệp điện tử số

Ngành công nghiệp thông tin viễn thông

Ngành chất bán dẫn

Ngành công nghiệp ô tô

Ngành công nghiệp thép

Ngành công nghiệp đóng tàu

Ngành công nghiệp dệt

Ngành công nghiệp phụ tùng nguyên liệu

3. Các chỉ số kinh tế

	2012	2013	2014
GDP (ppp)	1.622 tỷ USD	1.666 tỷ USD	1.786 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	2,7 %	2,8%	3,5%
GDP theo đầu người	33.500 USD/năm	34.400 USD/năm	35.400USD/năm
GDP theo ngành (2014)	Nông nghiệp (2,4 %) - Công nghiệp (38,7 %) - Dịch vụ (58,9 %)		
Tỷ lệ thất nghiệp	3,8%	3,1%	3,3%
Tỷ lệ lạm phát	2,2%	1,1%	1,5%
Kim ngạch xuất khẩu	548,2 tỷ USD	617,1 tỷ USD	628 tỷ USD
Các đối tác xuất khẩu chính	Trung Quốc (26,1%), Mỹ (11,1%), Nhật (6,2%), Hồng Kong (5%), Singapore (4,18%)		
Mặt hàng chính	Thiết bị bán dẫn, thiết bị viễn thông không dây, ô tô, máy tính, thép, tàu biển, hoá dầu		
Kim ngạch nhập khẩu	520,5 tỷ USD	536,6 tỷ USD	542,9 tỷ USD
Các đối tác nhập khẩu chính	Trung Quốc (16,1%), Nhật (11,6%), Mỹ (8,1%), Ả Rập Xê Út (7,3%), Qatar (5%), Úc (4%)		
Mặt hàng chính	Máy móc, thiết bị điện tử, dầu, thép, thiết bị giao thông, hoá chất hữu cơ, nhựa.		

Nguồn: CIA-Fact Book

4. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, XNK, thuế v...v

Hệ thống hỗ trợ định hướng nhà đầu tư:

Tất cả các quy định và pháp luật hiện hành liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài được sắp xếp hợp lý hóa và sáp nhập vào một khuôn khổ pháp lý riêng được gọi là Đạo luật xúc tiến đầu tư nước ngoài (FIPA), có hiệu lực từ tháng 11 năm 1998. Đạo luật này cho phép các nhà đầu tư nước ngoài tận dụng dịch vụ một cửa và đãi ngộ đồng nhất.

Rất nhiều động lực khác, như miễn hoặc giảm thuế được đưa ra để thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài. Ví dụ như: thuế thu nhập và thuế doanh nghiệp được miễn hay giảm với các ngành công nghệ cao trong thời hạn là 7 năm. Bất động sản thuộc sở hữu Nhà nước có thể cho các hàng được đầu tư từ nước ngoài lên đến 50 năm với giá cả thuận lợi, và đôi khi miễn phí trong các trường hợp cụ thể. Các khu vực đầu tư tự do cũng

được hình thành để phù hợp với đầu tư trực tiếp nước ngoài quy mô lớn. Nhà nước tiếp tục hủy bỏ từng bước các lệnh cấm nhập khẩu, giảm con số các hạng mục chịu thuế quan.

Ngành dịch vụ: Tự do hóa trong ngành dịch vụ của Hàn Quốc vẫn còn khó khăn do tình trạng chưa phát triển của các ngành dịch vụ trong nước. Hơn nữa, Chính phủ tiến hành một số hành động đơn phương hướng tới việc mở cửa hoàn toàn. Ví dụ như, ngành bảo hiểm nhân thọ hoàn toàn mở cửa đối với các nhà bảo hiểm nước ngoài. Các ngân hàng nước ngoài được đối xử như các ngân hàng trong nước.

Ngoại thương Hàn Quốc được điều tiết bởi nhiều đạo luật khác nhau bao gồm Luật Ngoại thương chi phối hoạt động xuất nhập khẩu, Luật Hải quan điều chỉnh việc thông quan và thu thuế, Luật Ngoại hối quy định các vấn đề về giao dịch ngoại tệ như thanh toán các khoản xuất hay nhập khẩu. Các đạo luật này cùng với những quy định về thương mại khác đều nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao dịch thương mại với Hàn Quốc.

Luật Ngoại Thương

Luật Ngoại Thương có hiệu lực từ ngày 1/7/1987 là sự tổng hợp đúc kết và hoàn chỉnh của ba đạo luật ra đời trước đó-Luật liên kết xuất khẩu năm 1961, Luật Giao dịch thương mại năm 1967 và Luật Xúc tiến xuất khẩu thiết bị năm 1978. Mục tiêu của đạo luật mới này là cung cấp một hệ thống mới áp dụng trong kinh doanh. Hệ thống như vậy sẽ cho phép chính phủ xử lý tốt hơn trong môi trường kinh doanh ngày càng năng động trong và ngoài nước.

Những điều khoản chính trong bộ luật mới bao gồm:

Công bố việc từng bước chuyển sang một nền thương mại mở và tự do.

Xóa bỏ dần những rào cản trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

Bảo vệ hoạt động kinh doanh công bằng.

Bộ Luật Hải Quan

Luật Hải quan bao gồm những quy định về các hệ thống và thủ tục hải quan có liên quan tới phương tiện vận tải, khu ngoại quan, vận chuyển, thông quan...nhằm quản lý hàng hóa nước ngoài và đồng thời ngăn chặn tình trạng buôn lậu.

Thông qua việc mở ra các dịch vụ hỗ trợ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và hành khách vô cùng đa dạng, các hoạt động quản lý và giám sát, đảm bảo ngân sách nhà nước, kiểm soát hợp lý hàng hóa ngoại quan và hợp tác quốc tế, hải quan Hàn Quốc đã và đang góp phần phát triển nền kinh tế quốc gia đồng thời thúc đẩy mậu dịch quốc tế.

Chính sách thuế:

Hệ thống thuế Hàn Quốc bao gồm thuế quốc gia và thuế địa phương.

Thuế quốc gia

Thuế trực thu: thuế thu nhập, thuế doanh nghiệp, thuế lợi tức đất đai dôi ra, thuế di sản, thuế quà biếu, thuế định giá lại tài sản, và thuế lợi tức phụ.

Thuế gián thu: thuế trị giá gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế cá nhân, thuế đánh vào một số mặt hàng đặc biệt (như rượu, bia, thuốc lá..), thuế giao dịch (như thuế tem, thuế giao dịch chứng khoán).

Các loại thuế khác: thuế hải quan, thuế giáo dục, thuế giao thông và thuế đặc biệt dành cho phát triển nông thôn.

Thuế địa phương

Thuế tỉnh: thuế sở hữu, thuế trước bạ, thuế cạnh tranh, thuế môn bài, thuế quy hoạch đô thị, thuế công trình công cộng và thuế phát triển khu vực.

Thuế thành phố và hạt: thuế định cư, thuế bất động sản, thuế xe ô tô, thuế đất canh tác, thuế sát sinh, thuế tiêu thụ thuốc lá, thuế đất tổng hợp, thuế nhiên liệu moto, thuế quy hoạch đô thị, thuế nhà xưởng.

Hệ thống hỗ trợ thuế cho các doanh nghiệp nước ngoài

Luật khuyến khích vốn nước ngoài của Hàn Quốc đã quy định hàng loạt hệ thống hỗ trợ thuế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ tiên tiến và đưa vốn đầu tư nước ngoài vào. Sau đây là những lợi ích mà doanh nghiệp nước ngoài được hưởng:

Hỗ trợ cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Miễn hoặc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

Miễn hoặc giảm thuế sở hữu, thuế tài sản, thuế đăng ký kinh doanh và thuế đất tổng hợp.

Miễn hoặc giảm thuế hải quan, thuế lũy tiến đặc biệt và thuế trị giá gia tăng đối với hàng hóa là tư liệu sản xuất.

Hỗ trợ cho nhà đầu tư nước ngoài

Miễn hoặc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở thu nhập cổ tức.

Hỗ trợ cho những người chuyển giao công nghệ tiên tiến

Miễn hoặc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tiền bản quyền sáng chế công nghệ tiên tiến.

Những doanh nghiệp được hưởng ưu đãi:

Các doanh nghiệp có công nghệ cao.

Các doanh nghiệp trong khu vực đầu tư nước ngoài và khu kinh tế tự do.

Các doanh nghiệp có các dự án phát triển hoạt động trong khu kinh tế tự do hoặc trong khu vực xúc tiến đầu tư Jeju.

Các doanh nghiệp khác cần thiết cho việc thu hút đầu tư nước ngoài;

Hơn nữa, các ưu đãi thuế được dành cho công nghệ cần thiết cho việc cải tiến cơ cấu công nghiệp và nâng cao khả năng cạnh tranh ngành công nghiệp, công nghệ phải có tuổi thọ 3 năm và được chế tạo trong nước. Mức thuế là 100% được miễn trừ từ 3-7 năm đầu và miễn giảm 50% trong 2-3 năm tiếp theo tùy thuộc vào loại doanh nghiệp và loại công nghệ.

Phương thức miễn giảm: Theo luật khuyến khích vốn nước ngoài, thuế công ty chỉ được miễn đối với thu nhập của các doanh nghiệp được chấp nhận. Thu nhập từ việc thanh lý, đất đai, thuế lũy tiến đặc biệt do chuyển khoản, thuế phụ thu và thu nhập không được công nhận thì không được miễn thuế.

Xin miễn giảm: Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài muốn xin miễn giảm thuế phải nộp đơn cho Bộ trưởng Tài chính và Kinh tế. Những công ty nào không xin miễn thuế thì không được hưởng ưu đãi này. Đơn xin có thể nộp trước khi năm tài chính kết thúc đối với thuế thu nhập và thuế công ty trong đó tính luôn ngày doanh nghiệp bắt đầu hoạt động.

Quyết định miễn giảm thuế: Bộ trưởng Tài chính và Kinh tế sẽ đưa ra quyết định về việc miễn giảm thuế trong vòng 60 ngày kể từ ngày nộp đơn xin, sau khi đã tham khảo ý kiến các Bộ trưởng Bộ Nội Vụ và Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Ủy ban Thẩm Định dự án có vốn đầu tư nước ngoài đã kiểm tra.

Những qui định về hệ thống thanh toán:

Thanh toán tiền hàng: xác nhận của chủ tịch trụ sở chính ngân hàng ngoại hối.

Thanh toán phí dịch vụ: xác nhận của chủ tịch ngân hàng ngoại hối, xác nhận của chủ tịch trụ sở chính ngân hàng ngoại hối, giấy phép của thống đốc ngân hàng trung ương Hàn Quốc.

Thanh toán các khoản thông thường khác: xác nhận của chủ tịch ngân hàng ngoại hối, xác nhận của chủ tịch trụ sở chính ngân hàng ngoại hối.

Giao dịch tư bản liên quan đến thanh toán: xác nhận của chủ tịch ngân hàng ngoại hối, xác nhận của chủ tịch trụ sở chính ngân hàng ngoại hối, giấy phép của thống đốc ngân hàng trung ương Hàn Quốc.

Thanh toán thường xuyên: các vụ giao dịch phải được xác nhận bởi các ngân hàng ngoại hối và báo cáo cho người quản lý phòng thuế (trên 10.000 USD/năm), giấy phép của thống đốc ngân hàng trung ương Hàn Quốc, trừ quà biếu, hàng quyên góp, cứu trợ.

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Ngày thành lập quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ: 22/12/1992

Ngày thiết lập quan hệ đối tác toàn diện trong thế kỷ 21: 8/2001

Ngày nâng cấp quan hệ thành “quan hệ đối tác hợp tác chiến lược”: 10/2009

Quan hệ hai nước hiện nay nâng tầm ở mức “Quan hệ đối tác hợp tác chiến lược”. Đối với Hàn Quốc, Việt Nam là một trong những quốc gia đối tác quan trọng về hợp tác phát triển. Đây là lý do vì sao Chính phủ Hàn Quốc đề xuất thực hiện Chiến lược Đối tác quốc gia (CPS) với Việt Nam giai đoạn 2011-2015 gắn liền với Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội và Khuôn khổ Chiến lược ODA của Việt Nam.

Hai bên thường xuyên trao đổi các đoàn cấp cao và các cấp, các ngành đã giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, tăng cường quan hệ hợp tác song phương. Hai bên đã thỏa thuận xây dựng quan hệ “Đối tác toàn diện trong thế kỷ 21” giữa hai nước trên cơ sở những nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và Luật pháp Quốc tế. Theo Tuyên bố chung về quan hệ đối tác toàn diện, hai bên nhất trí: Mở rộng trao đổi giữa các quan chức chính phủ và các nhà lãnh đạo chính trị giữa hai nước; gia tăng quy mô thương mại và đầu tư, tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực kỹ thuật, công nghiệp, tài nguyên, công nghệ thông tin, năng lượng. Tăng cường giao lưu giữa nhân dân hai nước, giao lưu trên các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, báo chí, học thuật, thể thao và du lịch, giao lưu thanh niên giữa hai nước. Tăng cường hợp tác song phương trong khuôn khổ ASEAN+3, APEC, ASEM và Liên hợp Quốc, WTO.

Năm 2007, Việt Nam và các nước ASEAN khác đã ký Hiệp định FTA ASEAN-Hàn Quốc. Hiện nay, Việt Nam và Hàn Quốc đang đàm phán ký Hiệp định FTA song phương Việt Nam-Hàn Quốc.

Kể từ sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao cho đến nay, giao dịch thương mại hai chiều giữa hai nước đã tăng 54 lần, đầu tư đã tăng lên 100 lần so với thời điểm ban đầu. Hiện tại, có khoảng 2.700 doanh nghiệp Hàn Quốc đang đầu tư tại Việt Nam, thu hút hàng trăm nghìn người lao động Việt Nam vào làm việc.

Tháng 4 - 1992	Hội ý thành lập Ban đại diện liên lạc giữa hai nước
Tháng 8 - 1992	Thành lập ban đại diện liên lạc tại Việt Nam
Tháng 10 - 1992	Thành lập Đại sứ quán, thiết lập quan hệ ngoại giao
Tháng 11 - 1993	Thành lập Tổng lãnh sự tại Thành phố Hồ Chí Minh

1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Tháng 5 - 1993	Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm Hàn Quốc
Tháng 8 - 1994	Thủ tướng Lee Young Dok thăm Việt Nam
Tháng 4 - 1995	Tổng bí thư Đỗ Mười thăm Hàn Quốc
Tháng 11 - 1996	Tổng thống Kim Young Sam thăm Việt Nam
Tháng 12 - 1998	Tổng thống Kim Dae Jung thăm Việt Nam
Tháng 8 - 2001	Chủ tịch Trần Đức Lương thăm Hàn Quốc
Tháng 4 - 2002	Thủ tướng Lee Han Dong thăm Việt Nam
Tháng 9 - 2003	Thủ tướng Phan Văn Khải thăm Hàn Quốc
Tháng 10 - 2004	Tổng thống Roh Moo-hyun thăm Việt Nam
Tháng 4 - 2005	Thủ tướng Lee Hae Chan thăm Việt Nam
Tháng 11 - 2006	Tổng thống Roh Moo-hyun thăm Việt Nam tham dự Hội nghị Thượng đỉnh APEC
Tháng 11 - 2007	Tổng bí thư Nông Đức Mạnh thăm Hàn Quốc
Tháng 5 - 2009	Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Hàn Quốc
Tháng 10 - 2009	Tổng thống Lee Myung-bak thăm Việt Nam
Tháng 11- 2009	Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc Kim Hyong O và phu nhân thăm Việt Nam
Tháng 11/2011	Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và phu nhân thăm Hàn Quốc
Tháng 9/2013	Tổng thống Hàn Quốc Park Geun Hye thăm chính thức Việt Nam

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

Hàn Quốc vẫn tiếp tục coi Việt Nam là đối tác quan trọng hàng đầu ở khu vực Đông Nam Á, là điểm đến bổ sung cho thị trường Trung Quốc đã bị bão hòa (Trung Quốc+1) do Việt Nam có sự ổn định về chính trị - xã hội, chi phí sản xuất còn tương đối thấp, lực lượng lao động và tài nguyên thiên nhiên dồi dào, đã thiết lập được mạng lưới cung ứng ổn định cho hoạt động của các doanh nghiệp, tận dụng được thị trường tự do ASEAN (AFTA) và cơ chế Hiệp định FTA Hàn Quốc -ASEAN. Hàn Quốc cũng đang xúc tiến đàm phán FTA với Việt Nam, trong đó bao hàm cả lĩnh vực đầu tư, thương mại hàng hóa và dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ (IPR).

1. Hợp tác thương mại

Quan hệ thương mại song phương tăng trưởng đáng kể trong 2 thập kỷ qua. Thương mại hai chiều đã tăng từ 0,5 tỷ USD năm 1992 lên 28,8 tỷ USD năm 2014, tăng 57 lần trong 22 năm qua. Năm 2011, Hàn Quốc đã chính thức vượt qua Nhật Bản và trở thành thị trường lớn thứ 2 trên thế giới cung cấp hàng hoá sang thị trường Việt Nam (chỉ xếp sau Trung Quốc). Tuy nhiên, trong buôn bán với thị trường này, cán cân thương mại của Việt Nam vẫn bị thâm hụt lớn. Năm 2014, Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam. Hiện nay, hai nước đã đặt mục tiêu phấn đấu đạt 30 tỷ USD sau 2015.

	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
VN xuất	0,84	1,25	1,78	2,06	3,09	4,71	5,58	6,63	7,14
VN nhập	3,87	5,33	8,05	6,98	9,76	13,2	15,5	20,7	21,7
Kim ngạch XNK	4,71	6,59	9,84	9,00	12,85	17,9	21,1	27,33	28,84

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam – Hàn Quốc - Đơn vị 1 tỷ USD - nguồn Tổng Cục Hải quan

Ghi chú: Tỷ trọng so với chỉ tiêu đó của cả nước, thực hiện thống kê hàng hóa nhập khẩu theo nước xuất xứ thay cho thống kê theo nước đối tác.

Mặt hàng xuất khẩu	3.185.236.090	Mặt hàng nhập khẩu	9.078.935.093
Hàng dệt may	1.640.697.940	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	5.039.056.640
Dầu thô	724.982.643	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	2.820.226.282
Phương tiện vận tải và phụ tùng	512.124.623	Điện thoại các loại và linh kiện	2.201.039.113
Hàng thủy sản	511.856.475	Vải các loại	1.713.007.408
Gỗ và các sản phẩm gỗ	325.376.410	Chất dẻo nguyên liệu	1.171.898.646

Top 5 - Mặt hàng XNK (2014) - Đơn vị: USD- nguồn Tổng Cục Hải quan

Cán cân thương mại của Việt Nam luôn trong tình trạng nhập siêu rất cao với Hàn Quốc trong các năm qua. Năm 2013, Việt Nam nhập siêu từ Hàn Quốc lên đến 20,7 tỷ USD, đứng thứ 2 sau Trung Quốc (nhập siêu từ Trung Quốc năm 2013 đạt 36,9 tỷ USD). Các mặt hàng nhập siêu chủ yếu là: máy tính, sản phẩm linh kiện điện tử, máy móc thiết bị phụ tùng, điện thoại và linh kiện, vải các loại và chất dẻo nguyên liệu.

Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Hàn Quốc trong những năm qua: máy vi tính, sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị phụ tùng, vải, điện thoại, xăng dầu, nhóm hàng nguyên phụ liệu dệt may da giày, máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng, xăng dầu các loại, sắt thép các loại, ô tô nguyên chiếc các loại, linh kiện & phụ tùng ô tô, chất dẻo nguyên liệu.

Về xuất khẩu: Kim ngạch xuất khẩu Việt Nam sang Hàn Quốc đạt 6,63 tỷ USD năm 2013, tăng hơn 1 tỷ USD so với năm 2012 (5,58 tỷ USD). Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hàn Quốc trong những năm qua là : dệt may, dầu thô, phương tiện vận tải và phụ tùng, hàng thủy sản, gỗ và các sản phẩm gỗ...

2. Hợp tác đầu tư

Hợp tác kinh tế song phương chiếm vị trí hết sức quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc. Hiện nay, hai nước đã trở thành đối tác quan trọng của nhau. Hàn Quốc luôn là một trong mười đối tác quan trọng của Việt Nam, cả về đầu tư và thương mại.

Tính đến tháng 12/2011, xét về vốn đăng ký Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn thứ hai sau Singapore với tổng số vốn đầu tư là 22,3 tỷ USD, tiếp theo là Nhật, Đài Loan.

Tháng 1 năm 2012 có 11 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Nhật Bản dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 15,17 triệu USD, chiếm 40,7% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; Pháp đứng vị trí thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 10,02 triệu USD, chiếm 26,9% tổng vốn đầu tư; Hàn Quốc đứng vị trí thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 5,43 triệu USD, chiếm 14,6% tổng vốn đầu tư; tiếp theo là Singapore đứng ở vị trí thứ 4 với tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 2,4 triệu USD.

Tính đến tháng 12/2012, Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn thứ ba sau Nhật Bản và Đài Loan với tổng số vốn đầu tư đạt 24,7 tỷ USD với 3.186 dự án.

Tính đến tháng 12/2013, Hàn Quốc đứng thứ ba trong số các nhà đầu tư lớn nhất vào Việt Nam sau Nhật Bản và Singapore với tổng số vốn đầu tư đạt 29 tỷ USD với 3.546 dự án (*Nhật Bản đạt 34,5 tỷ USD với 2.127 dự án; Singapore với tổng vốn đầu tư 29,3 tỷ USD với 1.219 dự án*). Tính đến tháng 9/2014, Hàn Quốc là nhà đầu tư đứng thứ nhất Việt Nam.

Đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc vào Việt Nam

	2009	2010	12/2011	12/2012	12/2013	12/2014
Số dự án (dự án)	2.064	2.621	3.112	3.186	3.546	4.140
Số vốn đăng ký (triệu USD)	16,2 tỷ USD	22,5 tỷ USD	22,9 tỷ USD	24,7 tỷ USD	29 tỷ USD	37,43 USD

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài

Một số dự án lớn được cấp phép trong 12 tháng năm 2014:

- Dự án Tổ hợp công nghệ cao Sam Sung Thái Nguyên – giai đoạn 2 nhà đầu tư Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt Nam Thái Nguyên – Hàn Quốc, dự án đầu tư tại KCN Yên Bình I, tỉnh Thái Nguyên với tổng vốn đầu tư đăng ký 3 tỷ USD;

- Dự án Công ty TNHH điện tử Samsung CE Complex do nhà đầu tư Samsung Asia Pte.Ltd – Singapore đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,4 tỷ USD;

- Dự án Công ty TNHH SamSung Display Bắc Ninh do nhà đầu tư Hàn Quốc đầu tư tại Bắc Ninh với tổng vốn đầu tư đăng ký 1 tỷ USD;

Các dự án đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam tập trung vào một số các lĩnh vực: công nghệ chế biến, chế tạo, khu tổ hợp công nghệ cao, bất động sản, dịch vụ ăn uống, xây dựng, thông tin truyền thông..v.v.

Khả năng đầu tư Hàn Quốc vào Việt Nam:

- Chính sách chung và cơ bản của Chính phủ Hàn Quốc trong thời gian tới vẫn là tăng cường phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại thông qua các kênh đầu tư trực tiếp và gián tiếp, cung cấp ODA, phát triển thương mại với hệ thống các FTA trên khắp thế giới (đã thực hiện FTA với EU từ 2010, với Mỹ 2012, đang chuẩn bị đàm phán vòng 1 Hiệp định tay ba Hàn - Trung - Nhật, tham gia đàm phán TPP (Đối tác xuyên Thái Bình Dương), từ tháng 5/2013 sẽ tham gia đàm phán Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RECP)1.

- Với Việt Nam, Hàn Quốc vẫn tiếp tục coi Việt Nam là đối tác quan trọng hàng đầu ở khu vực Đông Nam Á, là điểm đến bổ sung cho thị trường Trung Quốc đã bị bão hòa (Trung Quốc+1) do Việt Nam có sự ổn định về chính trị - xã hội, chi phí sản xuất còn tương đối thấp, lực lượng lao động và tài nguyên thiên nhiên dồi dào, đã thiết lập được mạng lưới cung ứng ổn định cho hoạt động của các doanh nghiệp, tận dụng được

thị trường tự do ASEAN (AFTA) và cơ chế Hiệp định FTA Hàn Quốc -ASEAN. Hàn Quốc cũng đang xúc tiến đàm phán FTA với Việt Nam, trong đó bao hàm cả lĩnh vực đầu tư, thương mại hàng hóa và dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ (IPR).

Một số điểm cần lưu ý trong thu hút đầu tư Hàn Quốc thời gian tới

(i) Về chiến lược thu hút và tiếp nhận đầu tư: Đứng trước thách thức của mục tiêu “đến năm 2020 đưa nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”, cần tạo mọi điều kiện cho chuyển giao công nghệ để thực hiện thành công quá trình “nội địa hóa” và phát triển công nghiệp quốc gia (có thể học tập kinh nghiệm của Hàn Quốc thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa chỉ trong 30 năm)¹. Nếu không nội địa hóa được thì sẽ không có ngành công nghiệp quốc nội và ta sẽ tiếp tục phụ thuộc nặng vào công nghiệp/công nghệ nước ngoài, làm gia công, làm thuê, bị khai thác tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân lực giá rẻ, trong khi giá trị gia tăng tạo ra trong toàn xã hội rất thấp.

(ii) Bên cạnh việc thu hút các ngành công nghiệp cơ bản từ Hàn Quốc, cần đẩy mạnh thu hút các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến, kể cả chế biến nông lâm hải sản để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu (trong đó có xuất khẩu sang Hàn Quốc)² để đáp ứng đúng khâu vị và thị hiếu của người Hàn Quốc và phục vụ tiêu dùng của cộng đồng 123.000 người Việt tại Hàn Quốc.

(iii) Hàn Quốc đang chú trọng thực hiện mô hình phát triển xanh ở Hàn Quốc cũng như đi đầu thúc đẩy áp dụng mô hình này tại các nước khác, trong đó có Việt Nam mà Hàn Quốc coi là đối tác chiến lược về tăng trưởng xanh. Trong chính sách ODA cho các nước, Hàn Quốc cũng ưu tiên cung cấp 70% ODA cho lĩnh vực xây dựng hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực và tăng trưởng xanh (riêng ODA cho lĩnh vực tăng trưởng xanh chiếm tới 20%). Do đó, về ODA, bên cạnh việc tăng cường thu hút đầu tư của Hàn Quốc vào lĩnh vực xây dựng hạ tầng, ta cần chú trọng thu hút đầu tư của Hàn Quốc vào các ngành công nghiệp và công nghệ xanh.

(iv) Về phương thức đầu tư, ta cần chú trọng mô hình đối tác công - tư (PPP) theo Quyết định số 71/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Hàn Quốc (cũng như Nhật) là nước đã thành công và có rất nhiều kinh nghiệm về PPP. Qua trao đổi, Hàn Quốc rất ủng hộ và sẵn sàng tham gia đầu tư theo phương thức PPP.

(v) Cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư của ta để thu hút thêm nhiều đầu tư của Hàn Quốc và Nhật (đã được Thủ tướng khẳng định là hai nguồn đầu tư hàng đầu và ổn định nhất trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, suy thoái). Ta cần tiếp tục cải thiện về thủ tục hành chính, các biện pháp khuyến khích đầu tư, môi trường kinh tế vĩ mô... để các nhà đầu tư Hàn Quốc được thuận lợi và yên tâm đầu tư vào Việt Nam (Tổng thống mới của Hàn Quốc Park Geun Hye cũng đã đề cập vấn đề này khi tiếp Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan ngày 26/2/2013). Đồng thời, cũng cần lường trước sự cạnh tranh ngày càng tăng của Myanmar trong thu hút đầu tư nước ngoài, trong đó có Hàn Quốc (thời gian qua, ngày càng nhiều nhà đầu tư Hàn Quốc sang Myanmar và họ đánh giá Myanmar có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư nước ngoài).

Trong 30 năm đó, 10 năm đầu Hàn Quốc tiếp thụ và hoàn toàn phụ thuộc vào công nghiệp và công nghệ nước ngoài (Mỹ, phương Tây, Nhật), 10 năm sau thực hiện chuyển giao và nắm vững công nghệ, nội địa hoá và 10 năm sau cùng đã tự chủ và sáng tạo được công nghệ mới như công nghệ điện hạt nhân, sắt thép, đóng tàu, điện tử, sinh học, hóa chất...).

Hiện Việt Nam là nước cung cấp hải sản lớn thứ 3 cho Hàn Quốc sau Trung Quốc và Nga, chiếm tới 11% các sản phẩm thủy sản đông lạnh. Việt Nam cũng khai thác được trên 90% thị phần thủy sản Hàn Quốc dành cho các nước ASEAN theo Hiệp định FTA Hàn - ASEAN.

Các thoả thuận/hiệp định quan trọng đã ký như:

Hiệp định hợp tác kỹ thuật – kinh tế (tháng 2/1993)

Hiệp định bảo đảm đầu tư (tháng 5/1993)

Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (tháng 5/1994)

Hiệp định văn hóa (tháng 8/1994)

Hiệp định hợp tác thuế quan (tháng 3/1995)

3. Hợp tác trong các lĩnh vực khác

- **Về khoa học công nghệ:** Hàn Quốc đang hỗ trợ Việt Nam phát triển năng lượng mặt trời, xây dựng công viên công nghệ xanh, Viện Khoa học Công nghệ V-KIST, thực hiện chương trình Chia sẻ tri thức (KSP) về nhiều lĩnh vực phát triển.

-Viện trợ ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam:

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nếu không có thay đổi lớn, tổng vốn ODA và vốn vay ưu đãi ký kết của cả năm 2013 ước đạt trên 7 tỉ USD, tăng 19,3% so với mức của năm 2012. Dự kiến mức giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi cả năm 2013 đạt khoảng 4,5 tỉ USD (vốn vay là 4,25 tỉ USD, viện trợ không hoàn lại 250 triệu USD). Các nhà tài trợ có mức giải ngân cao năm 2013 là: WB (hơn 1 tỉ USD); Nhật Bản (1,75 tỉ USD); ADB (763 triệu USD); Hàn Quốc (215 triệu USD)..

Theo Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam, Hàn Quốc là nước viện trợ lớn thứ 2 của Việt Nam với các dự án tiêu biểu như: Cầu Vàm Cống, đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, bệnh viện đa khoa TƯ Quảng Nam. Hàn Quốc viện trợ 215 triệu USD cho 6 dự án gồm: Bệnh viện Đà Nẵng, Lào Cai, Nhà máy điện mặt trời Quảng Bình, chương trình cấp thoát nước Long Xuyên, chương trình chống biến đổi khí hậu và Trung tâm thông tin dữ liệu chính phủ. Đại sứ Hàn Quốc cũng đã thông báo về những đóng góp của các doanh nghiệp Hàn Quốc cho công tác xã hội của Việt Nam. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp khó khăn, các doanh nghiệp Hàn Quốc vẫn tiếp tục giúp đỡ Việt Nam trong đào tạo, tình nguyện xã hội và tình nguyện y tế ...

Về hợp tác lao động:

Hiện nay, Việt Nam có gần 40 nghìn lao động đang làm việc tại Hàn Quốc. Ngày 25/5/2004, Việt Nam và Hàn Quốc ký thỏa thuận mới về đưa lao động Việt Nam sang Hàn Quốc theo Luật cấp phép lao động (EPS) của Hàn Quốc. Theo thỏa thuận về chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài (EPS - trong đó có Việt Nam, ký kết lần đầu vào ngày 2-6-2004, cứ hai năm một lần phía Hàn Quốc và Việt Nam sẽ ký lại bản thỏa thuận để chương trình được triển khai liên tục.

Tuy nhiên, sau lần ký mới nhất (vào ngày 29-10-2010 và đã hết hiệu lực vào ngày 28-8-2012) cho đến nay, phía Hàn Quốc đã không ký tiếp MOU.

Năm 2013 Bộ trưởng Bộ Lao động Hàn Quốc vừa có văn bản gửi Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH VN thông báo “tạm dừng tiến trình thỏa thuận giữa hai bên về chương trình cấp phép việc làm cho lao động Việt Nam”. Thực tế, tỉ lệ lao động Việt Nam bỏ trốn tại Hàn Quốc ngày một tăng cao và cao nhất trong 15 nước phái cử lao động tới Hàn Quốc.

Phía Hàn Quốc đã nhiều lần cảnh báo, nếu Việt Nam không giảm được tỉ lệ lao động bỏ trốn, sẽ tạm dừng thực hiện thỏa thuận giữa hai bên (gọi tắt là MOU).

Hợp tác du lịch:

Trong vài năm gần đây, Hàn Quốc đã trở thành 1 thị trường cung cấp khách du lịch trọng điểm của Việt Nam với lượng khách du lịch Hàn Quốc vào Việt Nam tăng trung bình 30%/năm, năm 2012 hơn 700.000 lượt khách Hàn Quốc đến Việt Nam (tăng 30,7%). Năm 2013, lượng khách từ Hàn Quốc đến Việt Nam là 747.000 lượt khách (tăng 6,8% so với năm 2012). Từ ngày 01/7/2004, Việt Nam đã đơn phương miễn visa cho công dân Hàn Quốc.

Hợp tác văn hoá - giáo dục:

Hai nước đã ký Hiệp định Văn hoá tháng 8/1994 cùng nhiều thoả thuận hợp tác giao lưu thanh niên và giáo dục khác, thường xuyên có các hoạt động giao lưu văn hoá, nghệ thuật, triển lãm, điện ảnh và công diễn. Nhiều người Việt Nam đã tốt nghiệp đại học, cao học tại Hàn Quốc.

Các tổ chức hữu nghị:

Tháng 9/1994 Việt Nam thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc. Năm 2001, Hàn Quốc thành lập Hội Giao lưu Hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam. Tháng 5/1993 Hàn Quốc thành lập Hội Nghị sỹ hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam. Tháng 5/1995 Việt Nam thành lập Hội nghị sỹ hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc./.

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thoả thuận hợp tác đã ký kết

Thoả thuận hợp tác ký kết giữa hai Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Phòng Thương mại Hàn Quốc năm 1991. Trong đó, hai bên thoả thuận thành lập Ủy ban Hợp tác kinh tế Việt-Hàn, Hàn-Việt. Chủ tịch phân ban phía Việt Nam hiện nay do Phó Chủ tịch Thường trực Hoàng Văn Dũng làm Chủ tịch. Hai bên đã tổ chức được 10 kỳ họp.

Được sự phê chuẩn của Chính phủ Việt Nam, nhằm thúc đẩy quan quan hệ thương mại, đầu tư, du lịch... tạo ra một kênh giao lưu giữa cộng đồng doanh nghiệp hai nước, năm 2011 Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thành lập Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Hàn Quốc. Diễn đàn cũng là kênh thông tin chính thức để cộng đồng doanh nghiệp hai nước đóng góp ý kiến với các Chính phủ nhằm tạo dựng môi trường kinh doanh và khuôn khổ hợp tác ngày càng thuận lợi.

Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc cũng là Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam-Hàn Quốc. Hội hữu nghị Việt Nam-Hàn Quốc thành lập ngày 3/11/1994. Hội có nhiệm vụ thông tin giới thiệu với nhân dân Việt Nam về lịch sử, văn hóa đời sống và những thành tựu trong sự nghiệp xây dựng đất nước của nhân dân Hàn Quốc; giới thiệu với nhân dân Hàn Quốc về lịch sử, văn hóa, đời sống, làm cầu nối trong hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật và giao lưu văn hóa giữa nhân dân hai nước.

2. Hoạt động đã triển khai

Các đoàn Hàn Quốc sang thăm Việt Nam:

- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Thủ tướng Lee Han Dong sang thăm Việt năm 2002.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch Quốc hội Pac Quan Yêng (tháng 10/2003)
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Tổng thống Rô Mu Hiên sẽ thăm Việt Nam sau khi dự Hội nghị ASEM5 tại Hà Nội (tháng 10/2004);
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch Quốc hội Hàn quốc Kim Won Ki sang thăm Việt Nam (tháng 1/2006)
- Đoàn doanh nghiệp thành phố Incheon sang tìm cơ hội hợp tác, đầu tư vào thành phố Cần Thơ (tháng 6/2007)
- Đoàn doanh nghiệp thuộc Hiệp hội công nghiệp máy móc và công cụ Hàn Quốc (tháng 2/2009)
- Đoàn doanh nghiệp thuộc Hiệp hội thương mại Seoul – SBA (6/2009).
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Tổng thống Hàn Quốc Lee Myung Bak sang thăm Việt Nam (tháng 10/2009); tháp tùng Tổng thống Hàn Quốc Park Geun Hee sang Việt Nam (tháng 9/2013)

Các đoàn doanh nghiệp Việt Nam sang Hàn quốc:

- Đoàn doanh nghiệp Việt Nam đi khảo sát thị trường Hàn Quốc và tham dự kỳ họp Ủy ban Hợp tác kinh tế Việt-Hàn, Hàn-Việt lần thứ 5 năm 2000.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Trần Đức Lương do Phó Chủ tịch Thường trực Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Hàn Quốc năm 2001
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Hàn Quốc năm 2002 do Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Hoàng Văn Dũng dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Hàn Quốc năm 2002.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Thủ tướng Phan Văn Khải (tháng 9/2003), Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa (tháng 6/2004) và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (tháng 7/2004) thăm Hàn Quốc.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Trần Đức Lương do Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Vũ Tiến Lộc với tư cách Chủ tịch CEO Summit 2006 dẫn đầu sang tham dự Hội nghị thượng đỉnh cấp cao APEC và CEO Summit 2005 tại Hàn quốc và chính thức mời các thành viên tham gia Hội nghị APEC và CEO Summit vào tháng 11/2006 tại Hà nội.
- Đoàn doanh nghiệp do Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Hoàng Văn Dũng dẫn đầu sang khảo sát thị trường Hàn quốc vào tháng 7/2006.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng do Tổng Thư ký Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Gia Túc dẫn đầu sang tham dự sự kiện Những ngày Việt Nam tại Hàn Quốc tháng 5/2007.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng do Tổng Thư ký Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Gia Túc dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Hàn Quốc vào tháng 3/2008.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng do Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Hàn Quốc kết hợp dự Hội nghị thượng đỉnh ASEAN-Korea Summit vào tháng 5/2009. Qua chuyến thăm này, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và các nhà lãnh đạo Hàn Quốc, hai bên đã trao đổi ý kiến sâu rộng về các biện pháp thúc đẩy quan hệ, thỏa thuận về nguyên tắc nâng cấp quan hệ Việt Nam-Hàn Quốc lên thành “Đối tác hợp tác chiến lược” vì hoà bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Chính phủ và doanh nghiệp Hai nước cũng đã ký kết được nhiều hiệp định, thỏa thuận quan trọng và nhiều hợp đồng có giá trị lớn.
- Đoàn doanh nghiệp Hội đồng doanh nhân nữ tháp tùng Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan đi thăm và làm việc tại Hàn Quốc tháng 9/2009.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đi thăm chính thức Hàn Quốc tháng 11/2011
- Phối hợp với KCCI, ĐSQ Hàn Quốc tại Việt Nam triển khai các hoạt động của Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam-Hàn Quốc năm 2012.
- Đoàn doanh nghiệp đi khảo sát thị trường Hàn Quốc và tham dự Hội chợ hàng tiêu dùng G-Fair 2012 tại Hàn Quốc
- Đoàn doanh nghiệp đi khảo sát thị trường Hàn Quốc (tháng 10/ 2013)

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	T: +84-4-35742022/ Máy lẻ 305	ngoctb@vcci.com.vn
Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam Đại sứ đặc mệnh toàn quyền: H.E. JUN DAE JOO Công sứ (Tham tán kinh tế): HWANG SOON SUNG Tham tán thương mại: KIM DAE JA Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Lotte Center Hanoi, 54 Liễu Giai, HN	Tel: +84-4-38315110-6, Fax: + 84-4-38315117	Email: korembiviet@mofat.go.kr
Trung tâm Thương mại Hàn Quốc tại Hà Nội (KOTRA) Địa chỉ: 13th Floor, Charmvit Tower, Grand Plaza, 117 Tran Duy Hung Street, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam	Tel: +84-4-39460511-8 Fax: + 84-4-39460519	
Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà Chamvit 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội Chủ tịch: Ông Ryu Hang Ha	Tel : (84 4) 3555 3341 / Fax : (84 4) 3555 3342	E-mail : info3@korchamvietnam.com Website : http://korchamvietnam.com
Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam Trưởng đại diện: Ông Young Yun Cho Địa chỉ: Flr 9, Phòng 907, Daeha Business Center, 360 Kim Ma, Ba Dinh Str, Hanoi	Tel: +84-4-37713719 Fax: +84-4-37713719	
Hàn Quốc		
Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc Đại sứ đặc mệnh toàn quyền- Ông Phạm Hữu Chí	Địa chỉ: 123 Bukchon- ro, Jongno-gu, Seoul, Korea 110-230 Điện thoại: 720.5124/725.2487	Email: vndsqa@yahoo.com

<p>Tel: (82-2)-7205124 Fax: (82-2)-7392064</p>	<p>Fax: 720.4684/739.2064</p>	
<p><i>Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc</i> Tham tán thương mại - Ông Chu Thăng Trung Địa chỉ: 6th Floor, Golden Bridge Building, 222 Chungjeongno 3-ga, Seodaemun-gu, Seoul 120-708, Republic Korea</p>	<p>Tel: +82-2-364-3661,364-3662 Fax: +82-2-364-3664</p>	<p>Email: trungct@moit.gov.vn;</p>
<p><i>Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc (KCCI)</i> Chủ tịch: Ông Park Yongmaan Địa chỉ: C.P.O Box 25, Seoul, Korea</p>	<p>Tel: +82-2-6050-3551 Fax: +82-2-6050-3900</p>	
<p><i>Phòng Thương mại và Công nghiệp Busan</i> Chủ tịch: ông Cho Sung Je Địa chỉ: 853-1, Bumchun-Dong, Busanjin-Ku, Busan, Korea 614-721</p>	<p>Tel: +82-51-990-7085, Fax: +82-51-990-7099</p>	<p>Email: julyjang@pcci.or.kr Website: http://www.pcci.or.kr</p>

2. Các thông tin khác

*Website [CIA – The World Factbook](#)

*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Hàn Quốc

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Biểu số 5X/TCHQ
Cục CNTT & Thống kê Hải quan

Sơ bộ

XUẤT KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU
Tháng 12 năm 2014

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
HÀN QUỐC			602.273.240		7.144.018.830
Hàng thủy sản	USD		53.104.068		651.936.480
Hàng rau quả	USD		3.341.215		57.035.756
Cà phê	Tấn	1.860	4.056.754	32.574	69.915.336
Hạt tiêu	Tấn	200	1.943.597	3.853	31.511.070
Sản và các sản phẩm từ sản	Tấn	6.455	2.085.116	197.119	54.302.469
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD		4.236.713		27.145.941
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		1.859.730		17.393.649
Quặng và khoáng sản khác	Tấn	12.536	896.704	68.887	6.336.437
Than đá	Tấn	230.733	15.078.823	1.323.117	92.409.569
Dầu thô	Tấn	78.946	37.383.710	305.512	210.399.528
Xăng dầu các loại	Tấn	500	455.025	30.960	34.365.364
Hóa chất	USD		1.919.675		20.779.030
Sản phẩm hóa chất	USD		3.856.407		42.977.223
Phân bón các loại	Tấn	26.018	6.206.660	147.503	41.547.142
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	640	966.510	3.866	6.674.860
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		6.297.461		57.851.444
Cao su	Tấn	2.745	4.141.296	32.555	56.736.201
Sản phẩm từ cao su	USD		2.397.843		34.975.233
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	USD		11.880.098		95.273.315
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	USD		760.169		8.798.538
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		43.299.696		491.424.692
Giấy và các sản phẩm từ giấy	USD		757.458		9.415.322
Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	5.700	16.028.239	67.864	195.164.825
Hàng dệt, may	USD		133.683.641		2.092.300.622
Vải mảnh, vải kỹ thuật khác	USD		3.400.644		61.233.188
Giày dép các loại	USD		29.505.556		294.742.745
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		5.713.574		44.543.975
Sản phẩm gốm, sứ	USD		1.472.329		19.859.047
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	USD		1.063.450		16.219.877
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	USD		644.577		6.266.337
Sắt thép các loại	Tấn	3.518	3.556.484	50.793	47.747.036
Sản phẩm từ sắt thép	USD		7.618.699		81.986.925
Kim loại thường khác và sản phẩm	USD		9.203.106		98.100.824
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		54.261.565		416.453.974
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		18.442.359		324.519.317
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	USD		7.628.704		105.951.355
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD		24.810.402		305.834.544
Dây điện và dây cáp điện	USD		4.604.811		61.071.939
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD		17.094.833		217.235.495
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	USD		1.695.717		14.977.942

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Hàn Quốc

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Biểu số 5N/TCHQ
Cục CNTT & Thông kê Hải quan

Sơ bộ

NHẬP KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU
Tháng 12 năm 2014

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
ẤN ĐỘ			249.343.376		3.132.331.031
Hàng thủy sản	USD		32.311.714		354.623.415
Hàng rau quả	USD		333.552		4.797.063
Lúa mì	Tấn			51.791	15.836.687
Ngô	Tấn	22.895	6.427.522	654.472	162.586.617
Dầu mỡ động thực vật	USD		1.665.221		10.330.797
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		16.641.608		137.959.548
Nguyên phụ liệu thuốc lá	USD		5.110.926		28.746.253
Quặng và khoáng sản khác	Tấn	8.794	1.643.091	103.924	16.147.865
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	USD		742.870		12.841.036
Hóa chất	USD		9.690.503		85.584.755
Sản phẩm hóa chất	USD		6.278.100		76.316.556
Nguyên phụ liệu dược phẩm	USD		5.380.795		55.965.316
Dược phẩm	USD		26.136.278		267.031.819
Phân bón các loại	Tấn	19	46.875	2.198	6.476.162
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	USD		5.024.571		41.813.666
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	5.202	8.611.638	70.583	117.364.229
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		1.039.485		14.448.752
Sản phẩm từ cao su	USD		639.648		5.967.502
Giấy các loại	Tấn	546	1.677.511	8.983	25.567.399
Bông các loại	Tấn	18.215	28.891.192	143.594	266.170.043
Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	2.926	6.715.123	26.160	76.783.007
Vải các loại	USD		4.937.860		56.491.705
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		9.601.231		119.369.202
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	USD		5.192.220		36.315.859
Sắt thép các loại	Tấn	5.159	4.529.271	330.122	205.502.995
Sản phẩm từ sắt thép	USD		775.890		18.014.124
Kim loại thường khác	Tấn	407	1.970.039	30.594	104.825.471
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		114.624		4.652.197
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD		17.673.139		290.438.008
Ô tô nguyên chiếc các loại	Chiếc	2.669	10.185.215	13.315	64.170.706
Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD		2.230.958		19.000.482